

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH H**

---***---

Bản án số: 37/2018/HSST
Ngày 23/10/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***/- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Quang L.

***/- Các hội thẩm nhân dân:**

1/ Ông Trần Hữu S.

2/ Ông Lê Tiến D.

***/- Đại diện VKSND thành phố H:** Bà Trần Thị Y – Kiểm sát viên.

***/- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Bùi Mạnh Q - Thư ký.

Hôm nay ngày 23/10/2018, tại nhà văn hóa khu phố M, phường H, TP H, tỉnh H mở phiên tòa lưu động công khai để xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2018/HSST, ngày 05 tháng 10 năm 2018, theo quyết định xét xử số 42/QĐXXST – HS, ngày 10 tháng 10 năm 2018 của TAND thành phố H đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn H**, sinh năm: 1988.

Hộ khẩu thường trú: thôn P, xã Việt H, huyện V, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ và tên bố: Đỗ Văn Đ (đã chết).

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T sinh năm 1966.

Họ và tên em: Đỗ Văn H sinh năm 1990.

Họ và tên em: Đỗ Văn H sinh năm 1995.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 15/5/2015 bị Ủy ban nhân dân xã V, huyện V ra Quyết định áp dụng giáo dục tại xã phường về hành vi sử dụng ma túy trong thời hạn 03 tháng. Đã chấp hành xong ngày 15/8/2015. Ngày 15/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện V ra Quyết định đưa đi cai nghiện tại X, huyện A, tỉnh H, thời hạn cai nghiện là 24 tháng. Đã chấp hành xong ngày 18/9/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 10 phút ngày 20/6/2018 tại quầy lễ tân nhà nghỉ T số 102, đường T, phường A, thành phố H, tỉnh H tổ công tác Công an thành phố H phối hợp với Công an phường A, thành phố H kiểm tra hành chính đối với 02 đối tượng là Trần Trường S sinh năm 1998 trú tại 6/46 đường T, phường Q, thành phố H và Đỗ Văn H sinh năm 1988 trú tại thôn P, xã V, huyện V, tỉnh H. Quá trình kiểm tra Đỗ Văn H đã thả từ trong tay phải của H xuống đất cạnh chân chỗ H đứng 01 túi ni lon màu trắng có viền màu xanh bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. H khai đó là ma túy dạng " đá" H cất giấu để sử dụng. Tổ Công an thành phố H đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa H, S về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 túi ni lon màu trắng có viền màu xanh, kích thước 2,5 x 2,5 cm bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 vỏ chai nước bằng nhựa đã bị bóc nhãn vỏ chai, chai nhựa bị bóp méo bên trong có 01 ống hút hình trụ tròn màu da cam chiều dài 13,5 cm và 01 ống hút trụ tròn màu tím dài 16 cm; 07 mảnh giấy bạc bị bóp bẹp không rõ hình.

Tại bản Kết luận giám định số 31 ngày 20/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: 01 túi ni lon màu trắng có viền màu xanh, kích thước 2,5 cm x 2,5 cm bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt thu của H là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2650 gam. Hoàn trả lại 0,2394 gam mẫu giám định và bao gói thu của Đỗ Văn H trong bao niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 31/ KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

Ngày 20/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của Đỗ Văn H ở thôn P, xã V, huyện V và Trần Trường S. Quá trình khám xét không thu giữ gì.

Tại Cơ quan điều tra H khai: Tối ngày 19/6/2018 H và N ở huyện A – tỉnh H đi xuống thành phố H thì gặp Trần Trường S. Sau đó N đi về còn H và S đến nhà nghỉ T số 102, đường T, phường A, TP H thuê phòng 403 để nghỉ. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 20/6/2018 S rủ H sử dụng ma túy đá thì H đồng ý. S đi ra ngoài mua ma túy một lúc sau thì quay lại phòng 403. S lấy một ít ma túy đá trong túi ni lon ra còn H lấy 01 vỏ chai nước, 02 ống hút và 07 mảnh giấy bạc của H ra để làm công cụ sử dụng ma túy. H và S sử dụng ma túy bằng cách đốt trên giấy bạc, hút hơi bay lên qua ống hút, lọc qua trái nước. S, H cùng sử dụng ma túy đá trong khoảng 02 tiếng. Khi sử dụng ma túy xong H thấy trong túi ni lon vẫn còn ma túy nên H cầm trên tay phải nhằm mục đích là để sử dụng. Sau đó H và S đi xuống quầy lễ tân của nhà nghỉ để thanh toán tiền thuê phòng thì bị Công an kiểm tra

hành chính. H đã thả 01 túi ni lon ma túy đang cầm trên tay xuống đất cạnh chân của H thì bị Công an phát hiện lập biên bản, niêm phong vật chứng, đưa H và S về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra Trần Trường S khai: Tối ngày 19/8/2018 S có gặp N ở huyện A – tỉnh H (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) và H là bạn của N ở thành phố H. Sau đó S, H, N có đi uống nước một lúc thì N đi về. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì S và H thuê phòng 403 nhà nghỉ T để nghỉ. Đến khoảng 8 giờ 30 phút sáng ngày 20/8/2018 S có đi ra đường N, thành phố H để gặp bạn tên H mà S mới quen (không rõ tên tuổi, địa chỉ của H) nhưng S đứng hơn 1 tiếng nhưng không gặp H, thì quay lại phòng 403 nghỉ. Sau đó S và H đi xuống quầy lễ tân để trả tiền phòng thì Công an thành phố H đến kiểm tra hành chính đối với H và S. Trong quá trình kiểm tra thấy H đã thả từ trong tay phải của H xuống đất cạnh chân chỗ H đứng 01 túi ni lon màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. H khai đó là ma túy "đá" H cất giấu để sử dụng. Tổ Công an thành phố H đã lập biên bản, thu giữ niêm phong túi ma túy trên và đưa H và S về trụ sở làm việc. S không biết H cất giấu ma túy trong người chỉ đến khi Công an kiểm tra thì S mới biết H cất giấu ma túy trong ở trong tay. S không sử dụng ma túy cùng với H, S không biết nguồn gốc số ma túy H cầm trên tay do đâu mà có

Tiến hành đối chất giữa bị cáo Đỗ Văn H với Trần Trường S. H giữ nguyên lời khai như trên. Còn S không thừa nhận việc S đi mua ma túy về để đưa cho H và không sử dụng ma túy cùng với H. H không đưa ra được chứng cứ, tài liệu nào để chứng minh nguồn gốc số ma túy H tàng trữ là của S.

Đối với Trần Trường S trong quá trình điều tra không xác định được S đi mua ma túy về sử dụng cùng với H và nguồn gốc số ma túy H tàng trữ là của S nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người tên là Nam và Hoa do không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể không lấy được lời khai nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Vũ Ngọc Đ là chủ nhà nghỉ T, không biết H đến phòng 403 nhà nghỉ T để sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Trường S đã thanh toán đầy đủ tiền thuê nhà nghỉ cho anh Vũ Ngọc Đ. Anh Đ không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Quá trình điều tra Đỗ Văn H đã thành khẩn khai nhận việc Tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 44 /QĐ – VKS ngày 05 tháng 10 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Đỗ Văn H ra trước TAND thành phố H để xét xử về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Đỗ Văn H đã thành khẩn khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Sau khi tranh tụng đại diện VKSND thành phố H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249 – BLHS; điểm s khoản 1 điều 51 - BLHS; và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

***/- Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 - BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 - BLTTHS. Tịch thu cho tiêu hủy gồm:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 31 ngày 20/6/2018 của PC54 – Công an tỉnh T, niêm phong còn nguyên.

+ 01 vỏ chai nước bằng nhựa đã bị bóc nhãn vỏ chai, chai nhựa bị bóp méo; 01 ống hút hình trụ tròn màu da cam chiều dài 13,5 cm; 01 ống hút trụ tròn màu tím dài 16 cm.

+ 02 mảnh giấy bạc bị cuộn tròn, bóp dẹt.

+ 05 mảnh giấy bạc bị vo viên, giấy bạc đã bị hơi nóng không rõ hình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về phân tích những chứng cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Văn H tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và biên bản kiểm tra niêm phong vật chứng (BL 49 - 52); phù hợp với bản kết luận giám định (BL 48); phù hợp lời khai của người làm chứng anh Trần Trường S (BL 49 - 50 và BL 66 - 71) và lời khai của anh Vũ Ngọc Đ (BL 49 – 50 và 60 - 65) là những người chứng kiến trực tiếp việc bắt quả tang và thu giữ gói ma túy của bị cáo H. Ngoài ra lời khai của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ căn cứ kết luận: Hồi 10 giờ 10 phút ngày 20/6/2018 tại nhà nghỉ T số 102, đường T, phường A, thành phố H, Đỗ Văn H đã có hành vi tàng trữ 0,2650 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H. Ngày 21/6/2018 Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Thành phố H để xét xử bị cáo Đỗ Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, là đúng quy định của pháp luật không oan sai.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Mọi người đều biết ma túy là hiểm họa của nhân loại và nó còn là nguyên nhân gây ra những tội phạm khác như muốn có tiền để mua ma túy thoả mãn cơn nghiện thì trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của người khác... Không chỉ có vậy ma túy còn làm cho con người tha hoá về phẩm chất, đạo đức, lối sống và huỷ diệt giống nòi. hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng vẫn tuyên truyền cảnh báo với mọi người về tác hại của ma túy, bị cáo H cũng biết rất rõ ma túy có tác hại cho sức khỏe của con người, nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã được nhà nước giáo dục cụ thể là có 02 Tiền sự: Ngày 15/5/2015 bị Ủy ban nhân dân xã V, huyện V ra Quyết định áp dụng giáo dục tại xã phường về hành vi sử dụng ma túy trong thời hạn 03 tháng. Đã chấp hành xong ngày 15/8/2015; Ngày 15/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện V ra Quyết định đưa đi cai nghiện tại xã X, huyện A, tỉnh H, thời hạn cai nghiện là 24 tháng. Đã chấp hành xong ngày 18/9/2017 nhưng bị cáo vẫn không chịu cải sửa, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy phải có một hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình hội đồng xét xử cũng xem xét đến một số tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

- Tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.
- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 - BLHS, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Trong vụ án này lẽ ra phải áp dụng khoản 5 điều 249 - BLHS để phạt tiền đối với bị cáo nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Biện pháp tư pháp:

***/- Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 - BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 - BLTTHS. Tịch thu cho tiêu hủy gồm:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 31 ngày 20/6/2018 của PC54 – Công an tỉnh T, niêm phong còn nguyên; 01 vỏ chai nước bằng nhựa đã bị bóc nhãn vỏ chai, chai nhựa bị bóp méo; 01 ống hút hình trụ tròn màu da cam chiều dài 13,5 cm; 01 ống hút trụ tròn màu tím dài 16 cm; 02 mảnh giấy bạc bị cuộn tròn, bóp dẹt; 05 mảnh giấy bạc bị vo viên, giấy bạc đã bị hơi nóng không rõ hình.

(Tình trạng số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng của cơ quan điều tra – công an thành phố H giao cho chi cục thi hành án dân sự thành phố H)

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 điều 136 - BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Văn H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn H phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- **Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249 – BLHS năm 2015; điểm s khoản 1 điều 51; điểm a, c khoản 1 điều 47 - BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106; điều 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về mức án phí, lệ phí Tòa án.

- **Xử phạt:** Bị cáo Đỗ Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/6/2018.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Biện pháp tư pháp

+ **Về vật chứng:** Tịch thu cho tiêu hủy gồm:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 31 ngày 20/6/2018 của PC54 – Công an tỉnh T, niêm phong còn nguyên.

+ 01 vỏ chai nước bằng nhựa đã bị bóc nhãn vỏ chai, chai nhựa bị bóp méo; 01 ống hút hình trụ tròn màu da cam chiều dài 13,5 cm; 01 ống hút trụ tròn màu tím dài 16 cm.

+ 02 mảnh giấy bạc bị cuộn tròn, bóp dẹt.

+ 05 mảnh giấy bạc bị vo viên, giấy bạc đã bị hơi nóng không rõ hình.

(Tình trạng số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng của cơ quan điều tra – công an thành phố H giao cho chi cục thi hành án dân sự thành phố H).

- **Về án phí:** Buộc bị cáo Đỗ Văn H phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Đỗ Văn H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H.
- CA thành phố H.
- Bị cáo và người có QLNVLQ
- Phòng kiểm tra- TAND tỉnh.
- UBND nơi bị cáo thường trú
- Lưu HS.